

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HSST

Ngày: 12/7/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**

Ông Nguyễn Sỹ Luận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Vũ Thị Duyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Văn Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Tiến D** – Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1999 tại Bình Phước

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Trình độ văn hóa: 8/12;

Nghề nghiệp: Làm nông

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

Con ông Trịnh Tiến A – sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1976

Vợ con: Chưa có

Nhân thân: Ngày 13/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2017/HSST; Ngày 21/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 32/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong cả 02 bản án nêu trên.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 12/9/2020, bị Công an huyện Phú Riềng xử phạt hành chính 1.000.000đ (Một triệu đồng) về hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền.

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn M** – Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1994 tại Bình Phước

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Trình độ văn hóa: 9/12;

Nghề nghiệp: Làm nông

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1968.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 07/2016/HSST. Ngày 03/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa chấp hành xong các phần khác của bản án.

Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Lê Giáp K – sinh năm 1981. Có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Trịnh Tiến A – sinh năm 1975. Có mặt

Bà Hoàng Thị N – sinh năm 1954. Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trịnh Tiến D và Nguyễn Văn M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có xe đi lại nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/10/2020, sau khi đã uống rượu tại nhà của Trịnh Tiến D thì Nguyễn Văn M nhờ D chở về. D đồng ý, lấy xe mô tô Citi màu đỏ, biển số 93H4-5070 rồi M điều khiển chở D về nhà M. Khi cả hai đến đoạn đường thuộc thôn Phú Nghĩa, xã Phú Trung thì gặp xe mô tô do ông Lê Giáp K điều khiển, lưu thông cùng chiều phía trước nên M cho xe vượt lên, cắt trước đầu xe làm cho K cảm thấy nguy hiểm nên điều khiển xe đuổi theo, đồng thời bóp còi liên hồi để M dừng xe lại. Khi M cho xe dừng lại thì K cũng chạy xe đến và nói “Tụi mày chạy xe kiểu gì vậy”, M nói “kiểu gì là kiểu gì” rồi hai bên lời qua tiếng lại, K và M lao vào đánh nhau bằng tay chân thì D vào can ngăn nhưng bị K đánh vào người nên cùng với M đánh K. Bị hai người đánh nên K bỏ chạy vào nhà bà Lê Thị T để trốn. Bà T ra can ngăn

nên D chở M về. Còn K chạy đến nhà ông Cao Văn Toàn để nhờ Toàn đưa về. Lúc đó, M nói D chở về nhà lấy dao chém K thì D đồng ý. Khi đến nhà M, D đứng ngoài đường chờ còn M đi vào lấy 02 con dao, loại dao tự chế dài khoảng 70cm, trong đó 01 con dao màu đen và 01 con dao màu trắng đi ra rồi D điều khiển xe chở M đến vị trí đánh nhau ban đầu. Đúng lúc đó, K điều khiển xe từ trong nhà Toàn đi ra nên D dừng xe lại, M đưa cho D 01 con dao màu đen. Thấy M và D có dao nên K lùi vào gốc cây mít ở rìa đường gần đó, M cầm dao chạy đến chém nhưng không trúng người K rồi M lùi lại thì vấp phải rễ cây mít nên ngã xuống đất. D cầm dao bằng tay phải lao đến chém thẳng từ trên xuống dưới hướng vào người K thì K đưa tay lên đỡ nên trúng vào cổ tay trái gây thương tích. K chạy vào nhà ông Toàn nhờ người đưa đi cấp cứu còn D điều khiển xe chở M về, trên đường về M cầm 02 con dao vào khu vực nghĩa trang gần đó giấu rồi đi về nhà.

Ngày 13/11/2020, Trịnh Tiến D giao nộp xe mô tô Citi màu đỏ, biển số 93H4-5070.

Theo Bản kết luận giám định pháp y số 335/2020/TgT ngày 16/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước xác định về thương tích của bị hại Lê Giáp K như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương 1/3 dưới cẳng tay trái gãy xương trụ + đứt bó mạch thần kinh trụ, gân gấp cổ tay trụ, gân gấp nông sâu các ngón III, IV, V đã phẫu thuật nẹp vis cố định xương gãy.

Sẹo dọc mặt trước cẳng tay trái kích thước (6 x 0,2)cm, gọn lồi.

Sẹo dọc mặt sau cẳng tay trái kích thước (8 x 0,2)cm lồi.

Sẹo ngang từ mặt trước-trong-sau cẳng tay trái kích thước (8 x 0,2)cm lõm hạn chế gấp cổ tay trái, hạn chế gấp, duỗi các ngón bàn tay trái.

Tổn thương có đặc điểm tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ mặt trước cẳng tay ra mặt sau cẳng tay.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm).

Kết luận khác: Không.

Quá trình điều tra các bị can Trịnh Tiến D và Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Trịnh Tiến D tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Tiến D từ 36 tháng đến 42 tháng tù

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 51; các điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Tiến D từ 36 tháng đến 42 tháng tù

Ngoài ra còn đề nghị về trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn M và Trịnh Tiến D đều khai nguyên nhân dẫn đến gây thương tích cho người bị hại Lê Giáp K là do ông K chửi và đánh các bị cáo trước. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng thì người bị hại Lê Giáp K không có hành vi đánh các bị cáo trước. Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong việc điều khiển xe trên đường dẫn đến Nguyễn Văn M và Lê Giáp K đánh nhau bằng tay chân, khi Trịnh Tiến D can ngăn thì cũng bị K đánh nên M rủ D về nhà M lấy hai con dao loại dao tự chế dài khoảng 70cm chém K thì D đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 23/10/2020, tại thôn Phú Nghĩa, xã Phú Trung, huyện Phú Riềng, khi gặp K, M đưa 01 dao cho D còn mình cầm 01 dao chém K nhưng không trúng, D sử dụng 01 con dao chém trúng vào cẳng tay trái của Lê Giáp K gây tổn thương cơ thể 25% sức khỏe.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 15/4/2021 đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi này cần bị xử lý nghiêm M trước pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự cấu kết, bàn bạc trước với nhau. Bị cáo M là người khởi xướng rủ bị cáo D về nhà M lấy 02 con dao đi chém người bị hại Lê Giáp K. Bị cáo D khi được bị

cáo M rủ về nhà lấy dao để chém người bị hại K đã đồng ý ngay và bị cáo D là người trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho ông K. Do đó, các bị cáo đều có vai trò ngang nhau trong vụ án nên phải chịu hình phạt ngang nhau.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc điều khiển xe trên đường, các bị cáo đã rủ nhau về nhà lấy dao chém gây thương tích cho người bị hại. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo M có 01 tiền án: Ngày 13/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 07/2016/HSST. Ngày 03/7/2016, chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa chấp hành xong các phần khác của bản án. Do đó, bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo D có 01 tiền sự: Ngày 12/9/2020, bị Công an huyện Phú Riềng xử phạt hành chính 1.000.000đ (Một triệu đồng) về hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 13/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; theo Bản án số 03/2017/HSST; Ngày 21/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 32/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong cả 02 bản án nêu trên.

Xét nhân thân của các bị cáo và hành vi phạm tội đối với người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những người có ý thức chấp hành pháp luật kém, có thái độ hung hãn, côn đồ nên cần phải xét xử các bị cáo một bản án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần tiền cho người bị hại (tại phiên tòa, người bị hại Lê Giáp K trình bày gia đình các bị cáo D và M đã bồi thường 05 triệu đồng cho ông). Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô Citi màu đỏ, biển số 93H4-5070, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trịnh Tiến Anh (cha bị cáo D). Khi ông Anh cho bị cáo D mượn xe chở M về và việc D sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Tiến Anh không biết nên ngày 03/3/2021, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 02 con dao tự chế dài khoảng 70cm mà các bị cáo sử dụng gây thương tích cho ông K, quá trình điều tra xác định bị cáo M dấu tại khu vực nghĩa trang thôn Phú Nghĩa, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Riềng đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại Lê Giáp K yêu cầu các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông K các khoản tiền sau:

+ Các chi phí chữa trị tại bệnh viện 17 ngày (theo hồ sơ bệnh án), chi phí thuê xe cấp cứu, thuê xe tái khám và thuê xe ra viện, chi phí ăn của người bị hại và người chăm sóc người bị hại do ông K xuất trình: 25.146.000 đồng;

+ Ngày công lao động bị mất của người bị hại: 250.000 đồng x 120 ngày = 30.000.000 đồng.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần tương đương với 15 lần mức lương cơ sở của Nhà nước: 1.490.000 đồng x 15 = 22.350.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Lê Giáp K được Hội đồng xét xử chấp nhận là 77.496.000đ (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Do các bị cáo đều có lỗi ngang nhau trong việc gây thương tích cho ông K nên mỗi bị cáo phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền bồi thường nêu trên.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Tiến D, Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Tiến D 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm d, h khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 2 Điều 468; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Trịnh Tiến D, Nguyễn Văn M phải bồi thường cho ông Lê Giáp K số tiền 77.496.000đ (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng), được trừ đi số tiền đã bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng) mỗi bị cáo phải liên đới

bồi thường cho ông Lê Giáp K số tiền 36.480.000đ (Ba mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo D, M chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường như trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo **Trịnh Tiến D, Nguyễn Văn M** phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Trịnh Tiến D và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 1.937.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải